TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22 /2023/HS-ST
Ngày 17 - 4- 2023

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hồng Đ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đăng Thiện

Ông Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52 /2022/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022 ngày 25/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022 ngày 15/9/2022.

Đối với các bị cáo:

1. Lê Đình Tr, Sinh ngày: 12/6/1981; Giới tính: Nam Tên gọi khác: không; Sinh quán: xã Vân Sơn huyện Triệu Sơn, T.

Nơi thường trú: Số nhà 165, phố P, phường P, thành phố T, tỉnh T.

Nơi ở hiện tại: Lô 06, BT15, khu đô thị Đ, phường A, thành phố T, tỉnh T; Trình độ văn hóa¸: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doA; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Lê Đình R- Sinh năm 1944; Mẹ đẻ: Đặng Thị Kh - Sinh năm: 1949; Hiện đang sinh sống tại xã V, Tr, T; Gia đình 08 A em, bị cáo là con thứ 5; Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1984; Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Văn T, Sinh ngày: 20/3/1984; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh quán: xã Thọ H, T, T.

Nơi cư trú và chổ ở hiện nay: khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh T. Trịnh độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Trần Văn Đ, Sinh năm 1958; Mẹ đẻ: Lê Thị L, Sinh năm 1959; Hiện đang sinh sống tại khu 5, thị trấn T, huyện T T. Gia đình 03 A em, bị cáo là con thứ 2 Vợ: Hà Thị Quỳnh V, sinh năm 1986. Con: có 02 con, sinh năm 2011 và 2019

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 14/10/2011, bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố H xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (đã chấp hành xong). Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Đỗ Đình Ch; Sinh ngày: 12/01/1983; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh quán: xã Xuân Lập, huyện T, T.

Nơi cư trú: thôn V, xã X, huyện T, tỉnh T.

Trịnh độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Đỗ Đình Kh, sinh năm 1955; Mẹ đẻ: Đỗ Thị H, sinh năm: 1956. Hiện đang sinh sống tại xã X, huyện T, T T. Gia đình 3 A chị em, bị can là con thứ nhất

Vợ: Trịnh Thị Ng - Sinh năm 1985 Con: có 03 con, sinh năm 2011, 2015 và 2022. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tiền án, tiền sự: không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại : Lê Đình Tr, Sinh năm 1981 ( là bị cáo trong vụ án)

Nơi ở hiện tại: Lô 06, BT15, khu đô thị Đ, phường A, thành phố T, tỉnh T;

- Người làm chứng:

1. Trần Đức H, sn 1990

Địa chỉ : khu 2 thị trấn T, huyện T, tỉnh T; Vắng mặt

2. Đỗ Tuấn A, sn 1970; Vắng mặt

Địa chỉ : Thôn KH Đông, xã X, huyện T, tỉnh T

3. Nguyễn Khắc Tr, sn 1976; Có mặt

Địa chỉ : khu 5 thị trấn T, huyện T, tỉnh T

4. Nguyễn Hữu Tứ, sinh năm 1991; Vắng mặt

Địa chỉ : Thôn Thượng 1, xã Thọ H, huyện T, tỉnh T

5. Đỗ Thị D, sn 1994; Có mặt

Địa chỉ : số nhà 14/133 Lý Nhân T, phường Đ, TP T, tỉnh T

6. Đỗ Thị H2, sn 1996; Vắng mặt

Địa chỉ : Thôn Tỉnh T, xã Xuân H, huyện T, tỉnh T

7. Lê Thị L, sn 1988; Vắng mặt

Địa chỉ : Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh T

8. Đỗ Xuân Sơn, sinh năm 1985

Địa chỉ: khu phố 2 thị trấn N, huyện Tr, tỉnh T; Có mặt

9. Lê Tuấn A, sinh năm 2003

Địa chỉ : khu 5 thị trấn T, huyện T, tỉnh T. Vắng mặt

10. Nguyễn Thị H, sinh năm 1975

Địa chỉ : khu 3 thị trấn T, huyện T, tỉnh T. Vắng mặt.

11. Nguyễn Đức H, sinh năm 1991; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện T, tỉnh T.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 17/8/2022, Lê ĐìnhTr (sinh năm 1981), trú tại lô 06-BT15, khu Đô thị Đông Sơn, phường A, thành phố T, tỉnh T cùng Đỗ Xuân Sơn (là bạn), đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (đóng tại khu 1, thị trấn T, huyện T, T) để đề nghị giải quyết hồ sơ: Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sơ hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trong Tr hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Khi đến Văn phòng đăng ký đất đai ở khu vực tầng 3 thuộc Trụ sở Ban tiếp công dân của Ủy ban nhân dân huyện T thì được chị Đỗ Thị H2 (nhân viên Chi nhánh Văn phòng tiếp). Quá tình làm việc chị H2 yêu cầu Lê ĐìnhTr pH bổ sung một số loại thủ tục giấy tờ còn thiếu để hoàn thiện hồ sơ, lúc này Tr đem theo phiếu hướng dẫn trước đó và nói với chị H « Các loại thủ tục giấy tờ còn thiếu là không cần thiết » sau đó Tr nói với chị H2 là hạch sách, không muốn giải quyết hồ sơ cho công dân và tỏ thái độ hung hăng, to tiếng không phối hợp nên chị H2 đã dẫn Tr sang phòng chị Nguyễn Thị H (Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Huyện T) để báo cáo, làm việc. Khi vào phòng chị H chỉ có chị H2, Tr vào và trong phòng có chị H đang ngồi làm việc tại bàn, còn Sơn (bạnTr đi theo nhưng không vào đứng ngoài hành lang chờ). Lúc này Trưởng tỏa thái độ có lời hung hăng gay gắt, còn chị H đang giải thích các quy định của pháp luật cho Tr, trong khi đang giải thích thì Tr tiến lại đứng gần bàn làm việc của chị H liên tục tỏa thái độ hung hăng có lời nói thiếu văn hóa, to tiếng và cho rằng chị H sách nhiễu, hoạch họe không muốn giải quyết công việc cho người dân, sau đó Tr dùng tay pH tát một cái vào vùng mặt bên trái của chị H ngay tại bàn làm việc của chị, chị H đứng lên lùi lại về phía sau và tiếp tục giải thích nhưng Tr không nghe mà

liên tục to tiếng xúc phạm chị H, thấy sự việc như vậy chị H2 hoảng sợ nên chạy ra ngoài gọi nhân viên của Chi nhánh và những người dân đang có mặt tại đó vào can ngăn.

Khi nhận được thông tin từ chị H2, A Nguyễn Văn Tứ, Nguyễn Khắc Tr,Trần Đức H, Đỗ Thị Dung là nhân viên và A Đỗ Tuấn A là Phó giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đại huyện T chạy đến khu vực nơi chị H đang làm việc, vào phòng của chị để can ngăn, phối hợp giải quyết, lúc này có Trần Văn T, Đỗ văn Ch là công dân đến làm việc biết sự việc nên cũng vào để can ngăn, giải quyết.

Tại phòng làm việc của chị H, Lê Đình Tr vẫn hung hăng to tiếng xúc phạm chị nên mọi người tiếp tục can ngăn song Tr không dừng lại, lúc này Đỗ Đình Ch dùng hai tay từ phía sau túm vào hai tay của Lê Đình Tr đẩy Tr từ hướng phòng chị H ra ngoài, chị H nói « quay lại hộ cái, tôi chưa làm gì cả, ở đây chúng tôi thực hiện đúng theo quy định », thì Tr nói với Ch « Mày im đi để tao làm việc », trong lúc Ch đang đẩy Tr thì có người nói với Tr « làm việc thì ngồi xuống đây A ơi », nhưng Tr không ngồi mà tiếp tục đi lại hướng bàn làm việc của chị H và nói « Bây giờ hợp đồng như thế này  mà mày hoạch họe cái chi, mày còn thách thức kiện tụng à », chị H  nói  « Tôi chưa xúc phạm gì A cả, tôi đang giải thích theo quy định », Tr nói tiếp « Mày như ri, chính mày sách nhiễu này », chi H trả lời « Cái này này » và chỉ tay xuống mặt bàn, thì Tr nói tiếp « Bây giờ tất cả những người ở đây đều biết chữ cả này, mày đọc tất cả đều đọc hợp đồng như thế nay nó còn hoạch họe cái gì nữa », Chị H nói «  Chúng tôi đã có văn bản hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ ». Khi chị H nói xong thì Tr đặt văn bản xuống bàn chỉ tay vào văn bản và nói  « Văn bản này  mày nói nội dung hợp đồng tao đang yêu cầu nhưng mày làm từng nội dung một đây », thấy Tr tiếp tục hung hăng, chị H nói « Tôi đang nói với A rất là đàng hoàng, tôi không nói hoạch họe với ai cả nhé, tôi nói cho A biết cái này thực hiện đúng quy định », vừa nói với Tr tay chị H chỉ vào văn bản Tr đang cầm trên tay, Tr nói tiếp « Mày còn thách thức kiện », chị H nói « Tôi không thách thức gì cả », sau đó Tr đặt văn bản xuống bàn, chỉ tay vào nói « Mày pH hướng dẫn cho người ta ». lúc này chị H chỉ tay vào văn bản Tr đang cầm và nói « Văn bản này  là hướng dẫn đấy A ạ ».Tr đặt văn bản xuống bàn, chỉ tay vào nói « Mày hướng dẫn như thế này này, như thế này này », sau đó chị H cầm văn bản lên nói « A đừng có nói thế, A chưa biết gì cả không được nói như thế, cái này chúng tôi đang thực hiện theo quy định của pháp luật », Tr nói « Tao yêu cầu mày giải thích cho tao cái việc này để làm rõ », chị H nói « Ở đây A cứ xưng hô mày, tao tôi không giải quyết nhé, ở đây tôi thực hiện đúng theo quy định » Tr tiếp tục nói với chị H « Mẹ mày là người sách nhiễu ». Lúc này thấy Tr không dừng lại sự việc nên Trần Văn T đã dùng hai tay túm lấy tay pH của Tr kéo đẩy Tr ra khỏi phòng làm việc của chị H. Sự việc trên diễn ra liên tục khoảng 4-5 phút.

Sau khi ra khỏi phòng và kéoTr đi đến gần phía cầu thang tầng 3 đề xuống tầng dưới, thì Tr giật tay ra khỏi T, định quay lại phía phòng làm việc của chị H, lúc này T đưa hai tay túm lấy tay của Tr để kéo lại, thì giữa Tr và T xảy ra xô sát, đánh nhau. T dùng tay pH đấm 01 cái vào vùng miệng của Tr, đấm 01 cái vào bụng và dùng chân đạp 01 cái vào vùng bụng của Tr làm cho Tr pH lùi lại phía sau, cùng lúc Nguyễn Đức H đang đứng gần đó đi lại dùng tay trái đấm 01 cái

trúng vào vùng mặt của Tr rồi bỏ đi. Bị đánh Tr lấy điện thoại ra quay video, còn T, Ch, H đi từ cầu thang tầng 3 xuống cầu thang tầng 2 và ra sân để ra về. Khi Ch đến đầu cầu thang và đang giơ tay lên nghe điện thoại thị bị Tr dùng điện thoại quay ngang mặt nên Ch đã dùng tay pH đập vào tay cầm điện thoại của Tr, làm điện thoại rơi xuống nền bậc cầu thang tầng 3, ngay lúc đó Ch tiếp tục đi theo cầu thang xuống sân và đi ra ngoài đường Quốc lộ 47 thuộc khu 1, thị trấn T. Tr tiếp tục cầm điện thoại chạy xuống trụ sở tiếp công dân, ra cổng và chạy ra đường Quốc lộ 47 để đuổi theo Ch để quay thì Ch bỏ đi vào quán Trà ChA ở gần đó, lúc này phát hiện thấy T đang đứng ở bên vỉa hè gần Tượng đài liệt sỹ của Huyện thì Tr cầm điện thoại quay về hướng T, phát hiện thấy Tr dùng điện thoại quay mình nênT chạy lại nói « Địt mẹ mi thích không, thích chơi không » đồng thời tay pH nắm lại tiến về phía Tr và nói « Thích chơi không, thích quay không ma xin tao chưa mà quay, con lợn này, địt mẹ mày », đồng thời T chạy lại dùng tay pH đấm Tr, Tr co chân pH lên đạp về hướng T và dùng tay pH đấm về hướng mặt T rồi lùi lại và đi sang đường, khi đến giữa đường thì T đuổi theo dùng chân đạp về phía Tr, Tr dùng tay pH đánh khiến T bị ngã xuống đường, Tr tiếp tục đi sang đến vỉa hè thì T đứng dậy đuổi theo và dùng chân đạp 01 cái trúng vào bụng Tr, Tr cũng dùng tay pH đấm lại về phía T 01 cái nhưng không trúng sau đó Tr đi về phía cổng khu vực hành chính công thuộc Trụ sở Ban tiếp công dân của Ủy ban nhân dân huyện T.T tiếp tục chạy theo và dùng chân pH đạp hướng vào người Tr, sau đó cả hai dừng lại không đánh nhau và không quay video nữa mà lên xe ô tô bỏ đi, sự việc kết thúc.

Sau khi nhận được tin báo Công an Thị trấn T đã báo cáo công Công an huyện T để giải quyết, đồng thời tiến hành trích xuất ca me ra, làm việc với các đối tượng và nhân chứng, thu giữ đồ vật tại liệu liên quan.

* Tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể của bị hại Nguyễn Thị H và Lê Đình Tr, Trần Văn T xác định:

- Chị Nguyễn Thị H bị 01 vết thương nề nhẹ tại vùng gò má trái, cảm thấy đau, ù tai.

- Lê Đình Tr có 01 vết bầm tím ở gò má trái, kích thước (1,5 x 1,5) cm, 01 vết xây xước ra tại môi dưới, kích thước (1 x 0,5) cm, 01 vết rách ra chảy máu tại mặt trong môi dưới, kích thước (2 x 0,2 cm) cảm thấy đau thái dương trái

- Trần Văn T có 01 vết thương sưng nề, kích thước (1,5 x 1,5) cm tại quay hàm bên trái. Tuy nhiên do thương tích nhẹ chị H, Tr, T từ chối giám định thương tích và không đề nghị xử lý hình sự cũng như không yêu cầu bồi thường.

Ngày 23//8/2022, Cơ quan CSĐTCông an huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định số 239, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh T, giám định kỹ thuật số điện tử đối với vedeo hình ảnh thu giữ được.

Ngày 10/11/2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đã có kết luận giám định số 3792/KL-KTHS, kết luận: Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong (12) tệp vedeo của 04 (bốn) đĩa DVD-R gửi giám định.

Ngày 19/12/2022, Cơ quan CSĐTCông an huyện T đã ra Yêu cầu định giá tài sản gửi Hội đồng định giá tài sản huyện T tiến hành định giá chiếc điện thoại của Lê Đình Tr.

Ngày 06/01/2023 Hội đồng định giá tài sản huyện T đã định giá và xác định trị giá thiệt hại của chiếc điện thoại là 2.990.000đ (Hai triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

*Về trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc điện thoại của Lê Đình Tr do Đỗ Đình Ch làm hư hỏng một phần, trị giá 2.990,000đ (Hai triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng), trong quá trình giải quyết vụ án đến nay Ch chưa bồi thường lại cho Lê Đình Tr.

Vật đồ vật tài liệu thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10+ màu trắng bạc, vỏ nhựa trong suốt màu đen đã qua sử dụng, bên trong không gắn thẻ sim. Tại góc bên pH màn hình có vết tối màn hình, kích thước trong diện 01 cm. Đây là điện thoại của Lê Đình Tr nên sau khi điều tra làm rõ đã trả lại cho Tr theo quy định.

- Đối với 04 đĩa DVD - R là tài liệu chứng cứ liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo, đã được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng và đang được bảo quản theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSTX ngày 14/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T đã truy tố các bị cáo Lê Đình Tr và Trần Văn T về tội " Gây gối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Đỗ Đình Ch, phạm tội: " Cố ý làm hư hỏng tài sản " theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Đình Tr, Trần Văn T và Đỗ Đình Ch đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Đình Tr và Trần Văn T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"; Đỗ Đình Ch, phạm tội: " Cố ý làm hư hỏng tài sản " và đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 318; Điều 35; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đình Tr từ 20.000.000đồng (Hai mươi triệu) đồng đến 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 318; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 15.000.000( Mười lăm triệu) đồng đến 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 178; Điều 35; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Đình Ch từ 12.000.000 (mười hai triệu) đồng đến 15.000.000( mười lăm triệu) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo  Đỗ Đình Ch pH bồi thường cho bị cáo Lê Đình Tr số tiền 2.990.000 đồng, là giá trị màn hình chiếc điện thoại của Lê Đình Tr bị thiệt hại.

Về án phí: đề nghị buộc các bị cáo pH chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến trA luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đều nhận tội và xin được hưởng kHn hồng của pháp luật, được giảm nhẹ mức hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội dA: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện Tr, dữ liệu hình ảnh, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 17/8/2022, tại Văn phòng đăng ký đất đai thuộc khu vực tầng 3Trụ sở Ban tiếp công dân của Ủy ban nhân dân huyện T, Lê Đình Tr sau khi đến làm việc đã có hành vi to tiếng, lăng mạ, xúc phạm, chửi bới, dùng tay tát vào má chị Nguyễn Thị H (Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T), ngay tại phòng làm việc của chị khi đang thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao trong giờ hành chính, sau đó được mọi người can ngăn đẩy Tr ra khỏi phòng làm việc của Chị H. Tiếp đó tại khu vực hành lang gần Cầu thang tầng 3, giữa Tr và T đã xảy ra cải vã xô sát đánh nhau. H cũng tham ra đánh Tr 01 cái sau đó bỏ đi. Lúc này Tr lấy điện thoại cá nhân ra quay thì bị Đỗ Đình Ch dùng tay gạt làm điện thoại rơi xuống nên bậc cầu thang tầng 3, Tr tiếp tục nhặt điện thoại lên chạy xuống sân trụ sở tiếp công dân và chạy ra đường Quốc lộ 47 thuộc khu 1 thị trấn Thọ Xuẩn để đuổi theo Ch, T và tiếp tục dùng điện thoại quay nên bị T quay lại dùng tay, chân đánh vào người Tr, được mọi người can ngăn nên sự việc kết thúc.

Việc làm trên của Tr, T diễn ra liên tục, thời gian kéo dài gây cản trở hoạt động bình thường của các Cơ quan nhà nước, người dân đến làm việc và làm mất trật tự ngoài khu vực đường giao thông (Quốc lộ 47) nơi có các phương tiện cũng như người tham gia giao thông đang qua lại.

Hành vi của các bị can là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, do đó các bị can Tr và T pH chịu trách nhiệm hình sự về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 1 điều 318 Bộ luật hình sự

Đối với Đỗ Đình Ch có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của Lê Đình Tr, trị giá thiệt hại 2.990.000 đồng nên đã phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Tr và T đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; cùng thực hiện hành vi gây rối trật tự tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện T, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tuy nhiên hành vi của từng bị cáo là độc lập với nhau, nên chỉ pH chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hậu quả gây ra; các bị cáo Tr và T có hành vi gây hậu quả nghiêm trọng làm cản trở hoạt động bình thường của các Cơ quan nhà nước, người dân đến làm việc và làm mất trật tự ngoài khu vực đường giao thông (Quốc lộ 47) nơi có các phương tiện cũng như người tham gia giao thông đang qua lại.

Do đó các bị cáo Lê Đình Tr và Trần Văn T pH chịu trách nhiệm hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự; Đỗ Đình Ch đã có hành vi làm hư hỏng chiếc điện thoại của Lê Đình Tr pH chịu trách nhiệm hình sự về tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản ” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn và trật tự công cộng, hoạt động bình thường của các Cơ quan nhà nước gay hậu quả nghiêm trọng. Hiện nay tại những nơi công cộng trong việc sinh hoạt, giao tiếp, ứng xử, đi lại, làm việc... xu hướng sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn cá nhân ngày càng gia tăng, gây nên tâm lý Hng mang bất bình trong nhân dân, đồng thời gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội và coi thường pháp luật. Do đó, cần phải xử lý vụ án nghiêm minh, buộc các bị cáo pH chấp hành hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu trA, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Vụ án gây rối trật tự công cộng này có hai bị cáo là Tr và T tham gia, nhưng không có tính tổ chức và đồng phạm mà hành vi của từng bị cáo là độc lập, nên chỉ pH chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hậu quả do từng bị cáo gây ra. Bị cáo Ch thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản độc lập nên pH chịu trách nhiệm hình sự cho tội phạm mà mình đã gây ra.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn T là người đã có nhân thân về tội: “ Đánh bạc ”; bị cáo Lê Đình Tr và Đỗ Đình Ch phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng do đó không cần cách ly khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng nhiệm hình sự:

Các bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lê Đình Tr và Đỗ Đình Ch được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít

nghiêm trọng". Lê Đình Tr, Trần Văn T và Đỗ Đình Ch khai báo thành khẩn được thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Đình Tr có bố đẻ và vợ được tặng thưởng nhiều Huân huy chương, ủng hộ công tác phòng chống dịch Co Vid 19 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đỗ Đình Ch còn ủng hộ chống dịch Co vid-19 và có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương. Đã tự nguyện khắc phục hậu quả gây ra cho bị hại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T tham gia ủng hộ chống dịch Co vid-19 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về các tình tiết liên quan đến vụ án: Đối với hành vi gây thương tích của Tr cho chị H và T cũng như của T gây thương tích cho Tr. Do thương tích nhẹ và đã từ chối việc giám định thương tích nên không có căn cứ để xử lý về hình sự. Tuy nhiên hành vi này của các bị can đã gây tổn H cho sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ nên cần pH xử phạt hành chính theo quy định.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Đức H là người có mặt khi xảy ra sự việc và có tham gia dùng tay đánh Tr 01 cái sau đó bỏ đi, việc làm trên của H đã gây mất trật tự tại khu vực này tuy nhiên mức độ tham gia hạn chế, do bột phát, thời gian diễn ra ngắn vì vậy chưa đến mức xử lý hình sự mà chỉ cần xử lý hành chính là phù hợp, đúng quy định.

[8] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: xử phạt các bị cáo Lê Đình Tr, Trần Văn T và Đỗ Đình Ch bằng hình phạt tiền như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tr có yêu cầu bị cáo Ch pH bồi thường thiệt hại về màn hình chiếc điện thoại bị hư hỏng, trị giá 2.990.000 đồng tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Ch đã nộp số tiền trên cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện T để khắc phục bồi thường nên cần tiếp tục quản lý số tiền trên để đảm bảo thi hành án và bồi thường cho Tr khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng: Tiếp tục quản lý trong hồ sơ vụ án 04 đĩa DVD - R là tài liệu chứng cứ liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo.

[11] Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Đình Tr;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; Điều 35; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Đình Ch.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Đình Tr, Trần Văn T phạm tội " Gây rối trật tự công cộng". Bị cáo Đỗ Đình Ch, phạm tội: " Cố ý làm hư hỏng tài sản"

- Xử phạt bị cáo Lê Đình Tr 22.000.000( Hai mươi hai triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

.- Xử phạt bị cáo Đỗ Đình Ch 12.000.000 (mười hai triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước. Số tiền trên của từng bị cáo nộp một lần theo quy định.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Đều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự Buộc bị cáo Ch pH bồi thường cho bị cáo Tr số tiền 2.990.000 đồng là giá trị màn hình chiếc điện thoại bị hư hỏng. Tiếp tục quy chữ số tiền 2.990.000 đồng để đảm bảo thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tiếp tục quản lý 04 đĩa DVD-R là tài liệu chứng cứ liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo theo hồ sơ vụ án.

3. Về án phí:

Các bị cáo Lê Đình Tr, Trần Văn T, Đỗ Đình Ch mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo Lê Đình Tr, Trần Văn T, Đỗ Đình Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- UB kiểm tra Thành ủy TP T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Hồng Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đăng Thiện Nguyễn Văn Sâm Cao Hồng Đức